CHỦ ĐIỂM 8: NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ (TUẦN 16 – 17)

Chủ điểm *Nghề nào cũng quý* hướng đến việc bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức; biết yêu thương bố mẹ, tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.

BÀI 1: MẸ CỦA OANH (tiết 1 – 4, SHS, tr.130 – 132)

I. MỤC TIÊU

1. Chia sẻ được với bạn về công việc của một người thân trong gia đình; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Người làm nghề nào cũng đáng quý*; biết liên hệ bản thân: *kính trọng, biết ơn người lao động*; giải được câu đố, nói được câu về nghề đã giải đố và tìm thêm được câu đố về nghề nghiệp.

3. Viết đúng chữ *Ô, Ơ* hoa và câu ứng dụng.

4. Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động; đặt được 2 – 3 câu có từ ngữ đã tìm được, đặt được câu hỏi *Ở đâu?* theo mẫu.

5. Nói được 1 – 2 câu về một người trong trường không làm công tác dạy học theo gợi ý.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Mẫu chữ viết hoa *Ô và Ơ*.

– Tranh ảnh, video nghề nghiệp của bố mẹ hoặc hình ảnh HS giúp đỡ bố mẹ làm việc (nếu có).

– Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau vài giây sững lại* đến *Em thật đáng khen!*

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

– HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Nghề nào cũng quý*.

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về công việc của người thân trong gia đình: tên công việc, nội dung công việc, thời gian làm việc,…

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Mẹ của Oanh*.

– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,…

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ nghề nghiệp, thái độ với công việc, nghề nghiệp; giọng cô giáo nhẹ nhàng, trìu mến; giọng Oanh ban đầu rụt rè, sau tự tin,…).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc, luyện đọc một số từ khó: *bác sĩ, say sưa, cỗ máy, trìu mến, sững lại, sạch sẽ, giúp đỡ,…*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Tuấn say sưa kể / về những cỗ máy / mà bố cậu chế tạo. //*; *Cô giáo cảm ơn Quân / rồi trìu mến/ nhìn về phía Oanh. //*;…

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *say sưa* (trạng thái bị tập trung, cuốn hút hoàn toàn vào một công việc hứng thú nào đó), *lúng túng* (trạng thái không biết nói năng, hành động như thế nào, do không làm chủ được tình thế), *trìu mến* (biểu lộ tình yêu thương tha thiết),…

– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Người làm nghề nào cũng đáng quý.*

– HS liên hệ bản thân: *kính trọng, biết ơn người lao động.*

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Sau vài giây sững lại* đến *Em thật đáng khen!*

– HS luyện đọc lời khen của cô giáo với Oanh và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Sau vài giây sững lại* đến *Em thật đáng khen!*

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

1.4. Luyện tập mở rộng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Đố, giải đố về nghề nghiệp.*

– HS trao đổi trong nhóm nhỏ: đọc câu đố, giải đố (nghề thợ xây, chữa bệnh); HS tìm và giải đố thêm một vài câu đố khác, VD: "Thợ gì biển cạn, sông sâu đã từng?" (thợ lặn); "Nghề gì dìu dắt tuổi xanh/ Ra sức học hành, mai sẽ lớn khôn?" (dạy học); v.v...

– HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.

Chân trời sáng tạo

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ Ô, Ơ hoa

– HS quan sát mẫu chữ *Ô* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *Ô* hoa.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *Ô* hoa.

– HS viết chữ *Ô, Ơ* hoa vào bảng con.

– HS tô và viết chữ *Ô, Ơ* hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *"Ở hiền gặp lành."*.

– HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *Ơ* hoa.

– HS quan sát cách GV viết chữ *Ơ* và cách đặt dấu thanh.

– HS viết chữ *Ở* và câu ứng dụng *"Ở hiền gặp lành."* vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

Đêm nay bên bến Ô Lâu
Cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ.
Thanh Hải

– HS viết chữ *Ô* hoa và câu thơ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

– HS xác định yêu cầu của BT 3.

– HS quan sát tranh, tìm từ ngữ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. (Đáp án: *lau bảng – bọc vở/ bao tập – quét sân – sắp xếp sách vở/ xếp sách lên kệ – tưới cây – trồng cây*)

– HS chơi tiếp sức viết từ ngữ phù hợp dưới tranh.

– HS nghe GV nhận xét kết quả.

– HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.

Chân trời sáng tạo

4. Luyện câu

– HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 2 – 3 câu với từ ngữ tìm được ở BT 3 trong nhóm nhỏ.

– HS chia sẻ kết quả trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét câu.

– HS xác định yêu cầu của BT 4b, quan sát câu mẫu.

– HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.

– HS đặt câu hỏi trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét câu.

– HS viết vào VBT 2 câu hỏi *Ở đâu?* vừa đặt.

– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

C. Vận dụng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về một người làm việc ở trường.*

– 1 – 2 HS nói kể trước lớp về một người làm việc ở trường để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm.

– HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ.

– HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về về một người làm việc ở trường.